

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Dũng

2. Ông Hà Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2023 về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Sặng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/10/2023).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Sặng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Th trình bày: Chị và anh Phạm Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn quá hạn tại Ủy ban nhân dân xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/12/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên rượu chè, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã bất hòa, không có tiếng nói chung. Chị Th thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên có nguyện vọng được ly hôn với anh Phạm

Văn H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Th và anh H có 02 (hai) con chung là Phạm Minh Ánh, sinh ngày 10/10/2008 và Phạm Ánh Nguyệt, sinh ngày 10/3/2011. Khi ly hôn chị Thái có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyệt cho đến tuổi thành niên. Chị Th đồng ý giao cháu Ánh cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh H trình bày: Anh và chị Th tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn quá hạn tại Ủy ban nhân dân xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/12/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa, không có tiếng nói chung. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là Phạm Minh Ánh, sinh ngày 10/10/2008 và Phạm Ánh Nguyệt, sinh ngày 10/3/2011. Vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 (hai) con chung, anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H. Anh H cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Th được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Ánh, sinh ngày 10/10/2008 cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, giao cháu Phạm Ánh Nguyệt, sinh ngày 10/3/2011 cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Về tài sản và công nợ: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Th là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở xã có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/12/2012 và không vi phạm các Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống do anh H thường xuyên rượu chè, say xỉn, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã bất hòa, không có tiếng nói chung. Việc này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Quá trình làm việc tại Tòa án chị Th và anh H đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th và anh H được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Th và anh H 02 (hai) con chung là Phạm Minh Ánh, sinh ngày 10/10/2008 và Phạm Ánh Nguyệt, sinh ngày 10/3/2011. Ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyệt, giao cháu Ánh cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Anh H có nguyện vọng được nuôi cả 02 (hai) con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đây đều là nguyện vọng chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng cháu Phạm Minh Ánh có nguyện vọng được sống với bố là anh H và cháu Phạm Ánh Nguyệt có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Th. Anh H thường xuyên uống rượu không đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc được cả 02 con. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên, giao cháu Nguyệt cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ánh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Th và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở xã có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều

238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Ánh, sinh ngày 10/10/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Phạm Ánh Nguyệt, sinh ngày 10/03/2011 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Th và anh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phạm Thị Th.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Th và anh H. Chị Th và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiết Ống;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Dũng

Hà Văn Bình

Phạm Văn Hùng

